

Số: 39/2026/QĐST-TCDS

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm e Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2026/TLST-TCDS ngày 22 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Tổng giám đốc.

Đơn vị được uỷ quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Quảng Trạch Bắc Quảng Bình; địa chỉ: 377 Quang Trung, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đăng Khoa - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Quảng Trạch Bắc Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Thúc Trung - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Quảng Trạch Bắc Quảng Bình - Phòng giao dịch Roòn.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Dũng, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Hải Đông, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng hiện nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 194138114/HĐTD ngày 18/7/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 194138114/HĐTD/PL1 ngày 08/3/2017, tính đến hết ngày 07/7/2026 với tổng số tiền: 13.741.672.526 đồng (*Mười ba tỷ bảy trăm bốn mươi một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*); trong đó, nợ gốc: 8.317.500.000 đồng; nợ lãi: 5.424.172.526 đồng (lãi trong hạn: 4.206.080.577 đồng; lãi quá hạn: 1.218.091.949 đồng).

2.2. Cam kết trả nợ: Ngày 15/7/2026, ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh từ ngày 08/7/2026 cho ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 194138114/HĐTC ngày 18/7/2026 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 194138114/HĐTC.01 ngày 08/3/2017) đã ký kết giữa các bên để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là 01 tàu đánh cá nghề chụp mực - câu khơi, công suất 822CV, số đăng ký QB 93666TS, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 60713 do Chi cục Thủy sản Quảng Bình cấp ngày 12/12/2016 cho tên chủ tàu Nguyễn Đức Dũng.

Trường hợp số tiền bán tài sản không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam từ các nguồn thu nhập và các tài sản khác của ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được làm tròn số là 60.871.000 đồng (*Sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng*). Các bên thỏa thuận ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng chịu toàn bộ. Ông Dũng và bà Phụng chưa nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 60.504.000 đồng (*Sáu mươi triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng*) đã nộp tại Thi hành

án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002960 ngày 17/6/2026.

2.5. Về chi phí tố tụng: Số tiền xem xét thẩm định tại chỗ hết 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*); các bên thỏa thuận ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng chịu toàn bộ. Do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp tạm ứng số tiền trên nên ông Dũng và bà Phụng có trách nhiệm trả lại số tiền 1.400.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của tổng số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, đối với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Anh Đức